

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----)*&*(-----

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ THẨM TRA HỒ SƠ LẬP BÁO CÁO NGHIÊN
CỨU KHẢ THI VÀ DỰ TOÁN
(ĐIỀU CHỈNH)**

**DỰ ÁN SẮP XẾP, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ TẠI CHỖ XÃ NGỌC LINH,
HUYỆN ĐẮK GLEI**

**ĐDDX: XÃ NGỌC LINH, HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM
CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐẮK GLEI**

**ĐƠN VỊ LẬP: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC BẢO
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG - TP KON TUM - TỈNH KON TUM**

Kon Tum, năm 2024

Kon Tum, ngày 10 tháng 4 năm 2024

HỒ SƠ LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI VÀ DỰ TOÁN

Dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei

Kính gửi: - Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đăk Glei;

- Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 Quốc hội Khoá XV;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Về việc xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Kon Tum;
- Công văn số 5543/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 05/7/2021 của Tổng Cục đường bộ Việt Nam V/v công bố xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ do Trung ương quản lý năm 2021;
- Căn cứ Văn bản số 1717/SXD-QLXD ngày 12/10/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định 10/2021/NĐ-CP;
- Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Về doanh mục đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Đăk Glei về việc phê duyệt dự án Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei;

- Một số giá vật liệu lấy theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Công bố giá vật liệu số: 95/TB - SXD ngày 26/08/2022 của Liên Sở Xây dựng - Tài Chính công bố giá VLXD trên địa bàn và các công bố khác trong năm 20210.

- Giá nhiên liệu theo công bố giá của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).

- Một số báo giá của nhà sản xuất.

- Căn cứ Hợp đồng Tư vấn thẩm tra số: ... /2022/HĐ-TVTT, ngày .. tháng ... năm 2022 giữa Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Đăk Glei và Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Phát triển Quốc Bảo.

Sau khi xem xét hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình, Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Phát triển Quốc Bảo thông báo kết quả thẩm tra như sau:

*** Lý do điều chỉnh:**

Tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Đăk Glei về việc phê duyệt dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei tiến độ thực hiện dự án từ năm 2022-2024. Tuy nhiên tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05/10/2022 của HĐND huyện Đăk Glei, thời gian là 2023-2025 và tại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei năm 2022 chỉ giao vốn 400 triệu đồng để chuẩn bị đầu tư dự án, còn thời gian bắt đầu giao vốn khởi công hoàn thành là từ 2023-2025. Do đó phải điều chỉnh lại tiến độ thực hiện dự án Từ năm 2023-2025 để phù hợp với Nghị Quyết và kế hoạch vốn giao hàng năm.

*** Các nội dung khác:**

Không thay đổi giữ nguyên theo Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Đăk Glei về việc phê duyệt dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei;

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

- 1. Tên Dự án:** Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei.
- 2. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp IV.
- 3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei.
- 4. Đơn vị thực hiện đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đăk Glei.
- 5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:** 20.000.000.000 đồng
- 6. Nguồn vốn:** Nguồn chương trình MTQG năm 2022 và các năm tiếp theo (Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 29/08/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum).
- 7. Địa điểm XD:** Xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.
- 8. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:** Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Nam Long.

9. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

a. Quy trình khảo sát

- Quy trình khảo sát đường ô tô: 22TCN 263-2000.
- Quy phạm đo tam giác và thủy chuẩn kỹ thuật.
- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437-20110.
- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình, yêu cầu chung: TCVN 9398:20110.
- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN 43-90.
- Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm: TCVN 4195: 2012-;- TCVN 4202:20110.
- Quy trình xác định chỉ số CBR: 22TCN 332-2006.
- Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời rạc tại hiện trường.- Quy trình đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm: 22TCN 333-2006.
- Đất xây dựng - Phương pháp lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu: TCVN 2683:20110.

b. Quy trình thiết kế

- Đường ô tô - yêu cầu thiết kế: TCVN 4054 - 2005 (tham khảo).
- Đường giao thông nông thôn-yêu cầu thiết kế TCVN 10380-2014.
- Thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05.
- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (tham khảo) 22TCN18-79.
- Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ giao thông vận tải về việc ban hành quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong công trình xây dựng giao thông.
- Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/07/2022 của Bộ giao thông vận tải về việc ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

Và các quy trình thí nghiệm, thi công và nghiệm thu khác đang hiện hành...

c. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu

- Đất xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447-20110.
- Quy phạm thi công và nghiệm thu cầu cống 22TCN 266-2000.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN4453-1995.
- Quy trình thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm 22TCN332-06.
- Quy trình đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm 22TCN 333-2006.
- Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng bằng phương pháp rót cát 22TCN346-06.
- Cốt liệu cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật TCVN 7570-2006.

- Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật TCVN7570-2006.
- Quy trình thi công và nghiệm thu móng cấp phối đá dăm: TCVN 8859 -2011.
- Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN9436:20110.
- Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN4447:20110.
- Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu TCVN9361:20110.

Và các quy trình thí nghiệm, thi công và nghiệm thu khác đang hiện hành...

10. Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

10.1 Mục tiêu đầu tư: Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ trung tâm xã đi 02 thôn Tân Út và Tân Rát, Giải quyết nhu cầu cấp bách về giao thông cho nhân dân xã Ngọc Linh đi lại trong mùa mưa lũ. Góp phần từng bước hoàn thiện mạng lưới đường giao thông trên địa bàn huyện Đăk Glei, phân bố lại dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt sản xuất của nhân dân địa phương và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện.

10.10. Quy mô chủ yếu của dự án:

a. Tuyến Chính (N1, N6);

- Cấp đường: Đường giao thông nông thôn cấp B (theo TCVN 10380-2014).
- Chiều dài tuyến chính: $L= 4,2$ Km.
- Tốc độ tính toán: $V=20$ km/h.
- Bề rộng nền đường: $B_n=5,0$ m.
- Bề rộng mặt đường: $B_m=3,5$ m.
- Bề rộng lề gia cố: $B_{lgc}=2 \times 0,75$ m=1,5m.
- Bán kính đường cong nằm tối thiểu: $R_{min}=20$ m.
- Độ dốc dọc tối đa: (Theo độ dốc hiện trạng mặt đường cũ).
- Độ dốc mái taluy nền đào 1:1 đến 1:0.3; mái taluy nền đắp 1:1,5.
- Độ dốc ngang mặt đường: $i_m=2\%$; lề gia cố $i_l=2\%$.
- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 2,5 tấn (kiểm toán xe vượt tải trục 6 tấn).
- Tần suất lũ thiết kế nền đường: $P=10\%$.
- Kết cấu mặt đường và lề gia cố: Mặt đường và lề gia cố bằng bê tông xi măng M250, đá 1x2, dày 18cm. (Tận dụng lớp mặt đường cũ làm móng mặt đường). Tại những đoạn mặt đường hư hỏng hoàn toàn làm lớp móng CPDD D_{max} 25 dày 12cm.

b. Tuyến Nhánh:

b.1. Tuyến Nhánh 1+2+3+4+5:

- Cấp đường: Đường giao thông nông thôn cấp C (theo TCVN 10380-2014).
- Chiều dài tuyến nhánh: $L= 1,7$ Km.
- Tốc độ tính toán: $V=15$ km/h.
- Bề rộng nền đường: $B_n=4,0$ m.
- Bề rộng mặt đường: $B_m=3,0$ m.
- Bề rộng lề gia cố: $B_{lgc}=2 \times 0,5$ m=1,0m.
- Bán kính đường cong nằm tối thiểu: $R_{min}=15$ m.
- Độ dốc dọc tối đa: (Theo độ dốc hiện trạng mặt đường cũ).

- Độ dốc mái taluy nền đào 1:1 đến 1:0.3; mái taluy nền đắp 1:1,5.
- Độ dốc ngang mặt đường: $i_m=2\%$; lề gia cố $i_l=2\%$.
- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 2,5 tấn (kiểm toán xe vượt tải trục 6 tấn).
- Tần suất lũ thiết kế nền đường: $P=10\%$.
- Kết cấu mặt đường và lề gia cố: Mặt đường và lề gia cố bằng bê tông xi măng M250, đá 1x2, dày 18cm. (Tận dụng lớp mặt đường cũ làm móng mặt đường). Tại những đoạn mặt đường hư hỏng hoàn toàn, đoạn đường đất làm lớp móng CPDD D_{max} 25 dày 12cm.

10.11. Giải Pháp thiết kế:

a. Hướng tuyến:

Bình đồ tuyến thiết kế bám hoàn toàn theo đường cũ hiện có.

b. Trắc dọc:

Trắc dọc tuyến đường cơ bản bám theo trắc dọc hiện trạng, chỉ tăng cường gia cố mặt đường mặt đường hiện trạng hư hỏng nhẹ. Riêng những đoạn mặt đường bị sạt lở, lớp móng bị lún võng, trắc dọc được thiết kế tăng cường mặt bê tông xi măng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

c. Cắt ngang:

- Nền đường đầm chặt $K \geq 0,95$.
- Taluy mái đào 1:1, taluy mái đắp 1:1,5.
- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 5,0m$. (Tuyến Chính)
- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 4,0m$. (Tuyến nhánh)

d. Thiết kế mặt đường: Tùy theo hư hỏng của mặt đường hiện trạng mà mặt đường sửa chữa có kết cấu khác nhau cụ thể:

Tùy theo hư hỏng của mặt đường hiện trạng mà mặt đường sửa chữa có kết cấu khác nhau cụ thể:

* Kết cấu mặt, lề đường: có 3 loại

- Kết cấu loại 1: Đối với các đoạn mặt đường btxm hiện trạng cũ bị bong tróc lớp mặt (tận dụng kết cấu mặt đường cũ làm lớp móng mặt đường) với các lớp từ trên xuống dưới như sau:

- + Lớp BTXM M250, đá 1x2, dày 18cm;
- + Lót 1 lớp giấy dầu.
- + Tận dụng mặt đường láng nhựa cũ làm lớp móng.

- Kết cấu loại 2: Đối với các đoạn mặt đường btxm cũ bị hư hỏng nặng (lún, ổ gà, bong tróc nặng) với các lớp từ trên xuống dưới như sau:

- + Lớp BTXM M250, đá 1x2, dày 18cm;
- + Lót 1 lớp giấy dầu.
- + Bù vênh lớp CPDD $D_{max}25cm$ dày 12cm.

- Kết cấu loại 3: Đối với các đoạn nền đường đất hoàn toàn hoặc đoạn mặt cũ đã bị hư hỏng không còn tận dụng mặt bê tông cũ làm lớp móng thì làm lại kết cấu mặt với các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Lót BTXM M250, đá 1x2, dày 18cm;

+ Lót 1 lớp giấy dầu.

+ Làm lớp CPĐD Dmax25cm dày 12cm.

+ Cày xới lu lên khuôn đường K98

- Bố trí khe co, khe dẫn mặt đường:

+ Khe dẫn cách khoảng 54m/khe, khe dẫn bố trí thanh truyền lực thép D20 cách khoảng 30cm/thanh.

+ Khe co bao gồm khe co giả có thanh truyền lực và khe co giả không có thanh truyền lực. Khe co cách khoảng 4,5m/khe. Khe co giả có thanh truyền lực được bố trí tại 3 khe co liên tiếp trước và sau khe dẫn.

Trình tự bố trí khe co, khe dẫn trên mặt bằng tấm bê tông 54m: khe dẫn→3 khe co có thanh truyền lực→5 khe co giả không có thanh truyền lực→3 khe co có thanh truyền lực→khe dẫn.

e. Thiết kế công thoát nước ngang và thoát nước dọc:

e.1. Công thoát nước ngang:

- Vị trí đặt công và khẩu độ:

+ Đối với các khe tụ thủy: Vị trí đặt công trùng với vị trí khe sao cho thu được toàn bộ lượng nước phía thượng lưu dồn về đồng thời hạn chế thấp nhất đến xói lở bờ suối và không ảnh hưởng đến nhà cửa, hoa màu, công trình phía hạ lưu; khẩu độ công tùy thuộc vào số liệu tính toán thủy văn và đường đồ trên trắc dọc.

+ Đối với công cấu tạo: Tại vị trí tuyến cắt qua mương thủy lợi, bố trí công sao cho đảm bảo lưu lượng tưới liên tục, không bị ách tắc do lắng cát và cỏ rác, dễ duy tu sửa chữa.

- Kết cấu: Tùy điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn tại các vị trí, bố trí công với dạng mặt cắt ngang gồm công tròn, công hộp và công bản các loại.

+ Đối với công tròn: Thân công bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200. Thượng, hạ lưu công bằng bê tông đá 2x4 M150; Móng, Sân công bằng bê tông đá 2x4 M150; Gia cố rọ đá (2x1x0,5)m chống xói.

e.10. Thoát nước dọc:

- Đối với các đoạn rãnh dọc hiện trạng: Tận dụng các đoạn rãnh dọc hiện hữu còn tốt, sửa chữa gia cố các đoạn rãnh dọc bị hư hỏng theo kết cấu hiện trạng. Các đoạn rãnh dọc hình thang, kích thước (40x40x120)cm thiết kế bằng tấm đan BTXM đá (1x2)cm M200 lắp ghép kích thước (50x57x7)cm, đáy rãnh BTXM đá (1x2)cm M150 đổ tại chỗ dày 10cm. Đồng thời tại một số vị trí khu dân cư thiết kế rãnh hộp KT(40x60)cm bằng BTXM đá 2x4M150, có đập nắp tấm đan BTCT đá (1x2)cm M200;

- Đối với các đoạn rãnh dọc làm mới: Thiết kế rãnh dọc hình tam giác kích thước (90x30)cm. Gia cố rãnh dọc tại những đoạn có độ dốc dọc lớn, thường xuyên bị xói lở bằng BTXM đá (1x2)cm M150 đổ tại chỗ trên lớp giấy dầu. Các đoạn rãnh dọc còn lại bằng rãnh đất.

- Tại các vị trí giao với đường khác bố trí cống dọc dạng bản (60x60)cm: Thân, móng cống, thượng hạ lưu cống bằng BT đá 2x4 M150 đổ tại chỗ, tấm đan cống và đà kiềng bằng BTCT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ.

f. Thiết kế nút giao, đường giao dân sinh:

- Điểm giao với đường liên thôn Ngọc Linh và các đường dân sinh, đường vào khu sản xuất khác hiện đang khai thác: Thiết kế dạng cùng mức đơn giản, vuốt nối với bán kính góc giao R=10m-15m

II. NỘI DUNG HỒ SƠ THIẾT KẾ TRÌNH THẨM TRA:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án (đã trình phê duyệt tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Đăk Glei).

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh (đã phê duyệt tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Đăk Glei).

- Thuyết minh điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi và tổng mức đầu tư.

III. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ:

1. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

1.1. Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình (ngành nghề được phép thực hiện lập khảo sát, thiết kế xây dựng công trình theo giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc các chứng nhận được cơ quan có thẩm quyền cấp):

Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Nam Long được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 6100419 998 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh KonTum cấp đăng ký lần đầu ngày 15/06/2009; Đăng ký thay đổi lần 3, ngày 08/05/2018 đủ năng lực hoạt động xây dựng Khảo sát xây dựng, lập thiết kế, dự toán theo Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số KOT-00009878 do Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp ngày 02/4/2018.

1.2. Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình:

- Chủ nhiệm đồ án: Ông Hứa Lên - Kỹ sư cầu đường. Chứng chỉ hành nghề số KOT-00019186, do Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/7/2018.

- Chủ trì thiết kế: Ông Lê Đỗ Văn - Kỹ sư cầu đường. Chứng chỉ hành nghề số KOT-00057684, do Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp ngày 03/5/2019.

- Chủ trì lập dự toán: Ông Lê Văn Dũng - Kỹ sư cầu đường được Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp chứng chỉ số KOT-00044928, ngày 22/11/2018.

- Chủ trì khảo sát địa hình: Ông Nguyễn Văn Phúc - Kỹ sư cầu đường. Chứng chỉ hành nghề số QUN-00007846, do Sở XD Quảng Nam cấp ngày 10/8/2017.

10. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế; sự tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; sự tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ:

a) Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Giải pháp thiết kế xây dựng công trình hợp lý.

b) Sự tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về sử dụng vật liệu xây dựng: Tuân thủ theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

c) Sự tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: Đảm bảo theo quy định hiện hành.

3. Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn của công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận:

a) Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình: Các giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng của công trình.

b) Mức độ an toàn của công trình và công trình lân cận: Đảm bảo

4. Đánh giá sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xác định giá trị dự toán công trình:

a) Đánh giá sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Cơ bản phù hợp

b) Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình: Hợp lý

c) Xác định giá trị dự toán công trình:

Stt	Hạng mục chi phí	Giá trị trình	Giá trị thẩm tra	Tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	14.767.885.961	14.767.885.961	-
2	Chi phí đền bù GPMB	1.500.000.000	1.500.000.000	-
3	Chi phí quản lý dự án	527.213.529	527.213.529	-
4	Chi phí tư vấn xây dựng	2.206.402.064	2.206.402.064	-
5	Chi phí khác	475.523.068	475.523.068	-
6	Dự phòng phí	522.975.378	522.975.378	-
Tổng cộng		20.000.000.000	20.000.000.000	-

(Có bảng tổng hợp dự toán chi tiết kèm theo)

Nguyên nhân tăng, giảm: Bảng không do đơn vị tư vấn sửa lại theo giá trị thẩm tra.

IV. KẾT LUẬN:

Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei cơ bản đủ điều kiện để xem xét phê duyệt, triển khai các bước tiếp theo.

Cán bộ thẩm tra



Nguyễn Quốc Huy

Chứng chỉ KS định giá số: TTH-
00020744

Người kiểm tra



Bạch Văn Thanh

Chứng chỉ KS định giá hạng 2
số: HCM-00036781

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Handwritten signature of Nguyễn Thanh Tùng
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Tùng